

Bản án số: 61/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 13/11/2018.
V/v “*Xin ly hôn, nuôi con giữa
chị H với anh D*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Mai Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 8, phường Đ, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: số XX Phan Thế Hiển, phường 6, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: anh Lê Tuấn Duy, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Đ, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-5-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Lê Tuấn D sau khi tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm vào năm 2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 65, quyền 01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng đã sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng

không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, một phần do anh D không còn quan tâm đến vợ con và có người phụ nữ khác bên ngoài, hai người đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị xác định giữa chị và anh D đã không còn tình cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin được ly hôn anh Lê Tuấn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Lê Thị Yến Ph, sinh ngày 04/11/2009, con đang ở với chị nên chị yêu cầu nhận nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tuấn D đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai vào ngày 20/8/2018, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 05/9/2018 và ngày 25/9/2018. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 10/10/2018 nhưng anh D vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 15/8/2018 do chị H cung cấp thì BQL khu phố 8 cũng như BCH Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ xác nhận chị H và anh D đang có mâu thuẫn và vợ chồng đã số ly thân như chị H trình bày là đúng sự thật; Tại biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị Thu H (là mẹ ruột của anh D) trình bày: vợ chồng H-D thường xuyên mâu thuẫn nhau là do tính tình, quan điểm không hợp nhau, do kinh tế quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Chị Trần Thị Kim H có đơn yêu cầu được ly hôn anh Lê Tuấn D. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình “*Xin ly hôn, nuôi con*”. Anh Lê Tuấn D là người bị kiện có nơi cư trú tại khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Lê Tuấn D đã được tổng đạt giấy báo đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng không chấp hành, Tòa án lập thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Tuấn D là có căn cứ và đúng pháp luật

[2]. **Về nội dung :** Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H cho rằng tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, anh D không còn quan tâm đến vợ con, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, anh D

còn có người phụ nữ khác bên ngoài, hai người đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D và xin được giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Như vậy, anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: vợ chồng có một con chung tên, Lê Thị Yên Ph, sinh ngày 04/11/2009, con đang ở với chị nên chị yêu cầu nhận nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên giao cháu Ph cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, về nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị Kim H đối với bị đơn là anh Lê Tuấn D.

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Kim H được ly hôn anh Lê Tuấn D.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Kim H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Lê Thị Yên Ph, sinh ngày 04/11/2009. Anh Lê Tuấn D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0016772, ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*chị H đã nộp đủ án phí*).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2018), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Ninh Thuận;*
- *VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;*
- *CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Đô Vinh (GCNKH số 65, quyền 01/2010, ngày 06/7/2010,*
- *Lưu HS + An văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí